

## VUA QUANG TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH XUÂN KỶ DẬU 1789 VÀ BÀI HỌC CHO HÔM NAY

• TS. Nguyễn Thành Phương<sup>(\*)</sup>, ThS. Trần Hoàng Phong<sup>(\*)</sup>

### Tóm tắt

*Trong lịch sử quân sự cũng như lịch sử các triều đại nước ta, Vua Quang Trung - Nguyễn Huệ luôn được xem là một anh hùng có tài điều binh xuất chúng. Tài dụng binh của ông đã sớm được bộc lộ qua các trận thắng. Đặc biệt, trận đại phá quân Thanh năm 1789 đã đưa tên tuổi ông trở thành một trong những nhà lãnh đạo quân sự lỗi lạc. Chiến thắng đó đã để lại cho các thế hệ hôm nay nhiều bài học về phương pháp đánh đuổi các thế lực ngoại bang dù cho chúng có mạnh hơn ta gấp nhiều lần. Thiết nghĩ, đây là bài học mà ta cần học lại nhất là trong bối cảnh hiện nay.*

*Từ khoá: binh pháp, quân Thanh, vua Quang Trung.*

### 1. Đặt vấn đề

Sách “Đại Nam chính biên liệt truyện” mô tả Vua Quang Trung là người: mắt sáng như chớp, tiếng nói như chuông, khôn ngoan trí tuệ hơn người, giỏi chiến trận, nhiều người gian khiếp sợ. Đó là quý tướng của vị Vua đánh trăm trận trăm thắng.

Trở thành một trong ba vị lãnh đạo cao nhất của phong trào Tây Sơn lúc 18 tuổi, trực tiếp cầm quân đánh trận nào cũng thắng. Vua sử dụng thanh long đao, cán màu đen, tương truyền là của Xà thần trao tặng [7, tr. 165].

Xung quanh cuộc đời, sự nghiệp của vị Vua – người anh hùng áo vải này có rất nhiều nhìn nhận khác nhau ở nhiều góc độ khác nhau, khen chê đều có. Nhưng ngay cả đối với những người từng chê trách thì vẫn không thể phủ nhận: Quang Trung – Nguyễn Huệ là anh hùng và là người có tài thao lược tuyệt vời.

### 2. Hình ảnh Quang Trung – Nguyễn Huệ qua các trận chiến

Năm 1775, 22 tuổi, thắng trận Phú Yên. Năm 1777, 24 tuổi thắng trận Gia Định lần 2. Năm 1782, 29 tuổi, cùng với Nguyễn Nhạc thắng trận Gia Định. Năm 1783, 30 tuổi, thắng trận Gia Định lần 5. Năm 1785, 32 tuổi, thắng trận Rạch Gầm – Xoài Mút. Năm 1786, 33 tuổi diệt Trịnh ở Phú Xuân; tấn công ra Thăng Long xóa bỏ sự thống trị của Chúa Trịnh. Năm 1789, 36 tuổi đại phá quân Thanh.

Đó là vị tướng tài năng xuất chúng: đánh tan quân xâm lược Xiêm trong thời gian là một con nước; chỉ trong sáu bảy ngày Tết đã đánh tan quân

Thanh xâm lược. Vua đã tập hợp chung quanh mình những nhân tài, sử dụng đúng sở trường, sở đoản nên đã lập được những chiến công lừng lẫy.

Suốt ngày lo chuyện nước non

Giữa khuya triệu tập quần thần tham mưu

Qua các bài thơ của các vị làm quan dưới thời

Tây Sơn ta được biết rằng vào giữa khuya Nguyễn Huệ thường cho đánh trống mời các quan đến họp bàn việc nước. Nguyễn Huệ đã phát huy tối đa tài năng, trí tuệ Việt của các quan, tướng nên đã có được những quyết định đúng, giành được nhiều thắng lợi.

### 3. Đại phá quân Thanh - trận chiến làm nên danh tiếng người anh hùng áo vải

Năm 1788, Nhà Tây Sơn lại một lần nữa lâm vào tình thế “lưỡng đầu thọ địch”. Phía Nam lực lượng của Nguyễn Ánh được Tây phương giúp đỡ đang rất mạnh. Phía Bắc, 29 vạn quân Thanh cùng với khoảng 3 vạn binh của Lê Chiêu Thống cộng chung là 32 vạn, đã vào Thăng Long. Phân tích tình hình, ban tham mưu của Nguyễn Huệ đã có đến những quyết định: Thứ nhất, giặc trong Nam là chuyện nội bộ sẽ giải quyết sau; Thứ hai: giặc phía Bắc là giặc ngoại xâm cần phải giải quyết trước, nếu không đất nước lại rơi vào cảnh phải làm nô lệ cho Bắc phương; Thứ ba: giặc phía Bắc phải đánh nhanh, bất ngờ, thần tốc như Ngô Quyền đánh quân Nam Hán chứ không thể đánh chậm như Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt chống Tống, Trần Hưng Đạo chống Nguyên – Mông, Lê Lợi – Nguyễn Trãi bình Ngô vì mối họa Nguyễn Ánh ở sau lưng và đánh chậm, quân Thanh vốn rất đông, thiện chiến, yếu tố bất ngờ không còn sẽ không thắng được; Thứ tư: Nguyễn Huệ phải lên

<sup>(\*)</sup> Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Đồng Tháp.

ngôi hoàng đế để quân tướng tụ tập dưới cờ Vua quyết tâm đánh giặc, cũng nhằm vào việc giương cao một ngọn cờ chính trị khác để loại vua Lê Chiêu Thống ra khỏi vũ đài chính trị, chấm dứt sự tồn tại của Nhà Lê [7, tr. 230]. Việc này cũng giống như Thái hậu Dương Vân Nga trao ngôi vua cho Lê Hoàn để cho quân tướng quyết tâm chống Tống; Thứ năm: gửi thư vào Nam cho tướng Phạm Văn Tham dặn dò là cố gắng phòng thủ chờ viện binh.

Ngày 22 tháng 12 năm 1788, tại Huế, Nguyễn Huệ lên ngôi Hoàng đế, lấy niên hiệu là Quang Trung. Trong Chiếu lên ngôi, Nguyễn Huệ nói: “Trẫm đã hai lần gây dựng cho họ Lê, thế mà tự quân nhà Lê không biết giữ gìn xã tắc, bỏ nước bôn tẩu ở ngoài, sĩ dân Bắc Hà không hướng về họ Lê mà chỉ mong vào Trẫm” [7, tr. 230].

Ngay sau lễ đăng quang, ngày 26, bốn ngày sau, quân tướng của Vua Quang Trung đã xuất hiện tại Nghệ An cách Huế hơn ba trăm năm chục cây số. Đó là cuộc hành quân thần tốc. Sách Lê triều dã sử chép rằng: Vua đã cho dùng cáng, luân phiên cho hai người khiêng một người, đi suốt ngày đêm. Sau này, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội cho thực nghiệm lại thì kết quả là cho sinh viên chạy không lại nhanh hơn việc “hai người khiêng một người”. Đến nay cũng chưa lý giải được vì sao quân tướng của Vua Quang Trung lại đi nhanh đến thế?

Theo tài liệu của Phan Duy Kha (bài viết đăng trên báo Khoa học và Đời sống tháng 10 năm 2010), một trong những nguyên nhân giúp Vua hành quân thần tốc là việc sử dụng “thuyền cáng” làm bằng nan tre. Chiều dài của thuyền cáng là 2,4 m; chiều ngang là 0,8 m. Thuyền cáng dùng để khiêng vũ khí, quân trang, quân dụng, lương thực, thực phẩm; làm thuyền khi vượt sông; che mưa, nắng; làm khiên khi xung trận... Ca dao ca ngợi thuyền cáng:

“Giúp quân thần tốc/ Không kể ngày đêm  
Đi đường làm cáng/ Xuống nước làm thuyền  
Trời mưa làm lán/ Xung trận thành khiên  
Quân đi như nước ...”

Vua cho dừng quân ở Nghệ An mười ngày để tuyển mộ thêm quân tướng. Vua tổ chức một cuộc duyệt binh lớn, đã tuyên bố:

“Quân Thanh sang xâm lược nước ta, hiện đang ở Thăng Long, các người đã biết chưa?

Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao nấy, tất cả đều đã được phân biệt rõ ràng, Bắc - Nam hai phương chia nhau mà trị. Người phương Bắc không phải nòi giống nước ta, bụng dạ ắt khác. Từ đời Hán đến nay, chúng đã bao phen cướp bóc nước ta, giết hại nhân dân ta, vợ vét của cải khắp nước ta, cho nên, người mình không ai chịu nổi, đều muốn đánh đuổi chúng đi. Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ... Các ngài không nỡ ngồi yên nhìn chúng làm điều tàn bạo, cho nên đã thuận lòng người mà dấy nghĩa binh, đều chỉ đánh một trận là thắng và đuổi hẳn chúng về bên phương Bắc”... “Lợi hại và được thua đều là chuyện cũ rành rành của các triều đại trước. Nay người Thanh lại sang, mưu đồ lấy nước Nam ta mà đặt thành quận huyện của chúng, không biết trông gương các đời nhà Tống, Nguyên và Minh thuở xưa, vì thế, ta phải kéo quân ra đánh đuổi chúng” [7, tr. 231-232].

Vua đã nêu lên quá trình chiến đấu chiến thắng quân Tàu xâm lược rất vẻ vang; nỗi khổ của người bị trị; nay chúng đến xâm chiếm tất phải bị đánh bại như cha ông ta đã có những chiến công oanh liệt trước đó.

Vua đã “sai người ruổi ngựa chạy gấp ra, đưa thư xin đầu hàng Tôn Sĩ Nghị, lời lẽ trong thư rất nhũn nhặn, khiêm tốn” [7, tr. 233]. Đó là việc Vua thực hiện “khổ nhục kế”, và Tôn Sĩ Nghị đã trúng kế, chủ quan, khinh địch, hẹn với Lê Chiêu Thống, ngày mừng 6 Tết năm Kỷ Dậu sẽ ra quân tiêu diệt Tây Sơn. Sự trúng kế đó cũng do trước đó, Tôn Sĩ Nghị chiếm nước ta quá dễ dàng, chỉ trong thời gian ngắn đã chiếm được cả miền Bắc, từ biên giới Việt – Trung đến Thanh Hóa.

Tại Thanh Hóa, Vua tổ chức Lễ Thệ Sư, Vua đã nêu lên “tuyên ngôn độc lập” trước ba quân, tướng sĩ:

“Đánh để cho dài tóc  
Đánh để cho đen răng  
Đánh cho chúng chích luân bất phản  
Đánh cho chúng phiến giáp bất hoàn  
Đánh cho sử tri Nam quốc anh hùng vi hữu chủ”

Ngày 15 tháng 1 năm 1789 (20 tháng chạp năm Mậu Thân), Vua hành quân ra Tam Điệp – Biện Sơn. Tại đây, Vua cùng bộ tham mưu lên kế hoạch tổ chức đại phá quân Thanh. Lúc này

binh sĩ của Vua là mười vạn, ít hơn gấp 3 lần so với kẻ thù, lại phần lớn là quân mới tuyển chưa qua luyện tập, chưa quen trận mạc, chưa đánh trận nào. Lính mới tuyển do Vua chỉ huy, quân cũ thiện chiến giao cho các tướng chỉ huy. Các giáo sĩ phương Tây đã mô tả đạo quân do Vua chỉ huy là “tàn tạ như những bệnh nhân”. Tinh thần chiến đấu không cao vì đó là những người không trốn lính được; một người đương thời, giáo sĩ Longer cho biết “Tây Sơn bắt lính gay gắt đến nỗi người ta không biết trốn vào đâu để tránh quân địch”. Đội quân ô hợp đó dưới sự chỉ huy của Quang Trung đã trở thành những chiến binh thiện chiến. Có thể giải thích điều đó như sau: Vua đã sử dụng vũ khí tối tân của thời đó như súng hỏa hổ, đại bác cỡ nhỏ các loại súng này đặt trên lưng voi biến voi chiến của ta thành một loại xe tăng; ta lại có vài trăm voi chiến thứ mà quân Thanh không có. Quân đội của Vua phải tuân theo một kỷ luật sắt: Trống thúc quân tiến lên mà chạy lui sẽ bị một dàn cung thủ bên cạnh chỉ huy bắn chết; vì thế binh sĩ chỉ có một con đường tiến lên để chiến thắng, nếu có chết thì chết vinh quang, chứ không thể trốn chạy để chết trong ô nhục:

“Gặp voi, ngựa chạy cuống cuống  
Ép vào Đầm Mực quân Tàu thua to”

Hội quân ở Tam Điệp – Biện Sơn, Vua khen việc bỏ Thăng Long của Ngô Văn Sở, Ngô Văn Lân, Ngô Thời Nhiệm là đúng: làm tăng thêm sự kiêu ngạo của địch quân, chúng sẽ thiếu sự phòng bị, ta sẽ dễ tiêu diệt địch hơn; ta bảo toàn được lực lượng dùng cho sự tấn công mãnh liệt sau này. Việc khen ngợi này cũng tạo được sự đoàn kết, tăng thêm lòng cảm phục của tướng sĩ đối với Vua, lòng quyết tâm chống giặc của ba quân, tướng sĩ càng cao thêm.

Vua chia quân làm 5 đạo:

- Đạo thứ nhất do Vua chỉ huy, có tượng binh, kỵ binh; tướng tiên phong là Ngô Văn Sở, Phan Văn Lân tấn công vào Nam Thăng Long.

- Đạo thứ hai do Đô đốc Đông chỉ huy, có tượng binh, kỵ binh, đi đường thượng đạo, đánh thọc sườn, vào phía Tây Thăng Long.

- Đạo thứ ba do Đô đốc Bảo chỉ huy, có tượng binh, kỵ binh đi theo đường Ứng Hòa ra làng Đại Áng đánh vào phía Tây nam Ngọc Hồi, phối hợp với đạo quân của Vua Quang Trung. Ngọc Hồi

cách Thăng Long khoảng 10 cây số, đây được xem là vị trí quyết chiến chiến lược. Ai giành được chiến thắng ở đây sẽ là người giành thắng lợi sau cùng.

- Đạo quân thứ tư do Đô đốc Tuyết chỉ huy, vượt biển tiến vào Hải Dương làm các nhiệm vụ diệt địch, đánh vào Thăng Long và đánh phủ đầu khi địch tập trung quân để chống lại ta, vì địch dù thua ở Thăng Long, nhưng quân số còn rất đông.

- Đạo thứ năm do Đô đốc Lộc chỉ huy vượt biển tiến vào khu vực sông Lục Đầu có nhiệm vụ tương tự như cánh quân của Đô đốc Tuyết.

Lúc này gió mùa Đông Bắc thổi từ Bắc vào Nam. Các vị Đô đốc cho rằng không thể đem binh ra kịp thời vì gió thổi ngược. Truyền thuyết kể rằng: “Vua bảo với các vị tướng rằng vào các ngày cận tết sẽ có luồng gió thổi ngược từ Nam ra Bắc, cứ nương theo đó mà dong thuyền sẽ đến nơi kịp lúc”. Đô đốc Tuyết và Đô đốc Lộc chấp hành, đã nương theo ngọn gió thổi từ Nam ra Bắc vào lúc giáp Tết để kịp ra Bắc làm tròn nhiệm vụ đánh đuổi hàng mấy chục vạn tàn quân của Tôn Sĩ Nghị dự định tập kết ở Hải Dương và vùng sông Lục Đầu phản công lại quân ta, giúp cuộc kháng chiến của ta kết thúc nhanh, gọn, đất nước ta sạch bóng quân thù chỉ trong một thời gian ngắn.

Đêm 30 Tết, đại quân của Vua xuất chinh. Hạ hàng loạt đồn dọc đường đi: Gián Khẩu, Nguyệt Quyết (Thanh Liêm), Nhật Tảo, Phú Xuyên; bắt hết tàn quân; vì thế ta vây kín đồn Hà Hồi kêu hàng, quá bất ngờ địch buộc phải đầu hàng.

Đêm mùng Ba, ngày và đêm mùng Bốn ta vây đồn Ngọc Hồi, làm cho quân địch căng thẳng, hoảng loạn vì không biết là bị đánh vào lúc nào. Cả ngày đêm mùng Bốn, Vua cho áp sát cứ điểm Ngọc Hồi, cho địch quân xem đây là điểm quyết chiến chiến lược, lơ là đi các nơi khác, không biết được là các đạo quân khác của các Đô đốc Đông, Lộc, Bảo, Tuyết đang âm thầm hành quân đến những vị trí chiến lược khác, phối hợp với nhau, thọc những thanh đao nhọn vào tử huyệt của kẻ xâm lăng.

Đêm mùng Bốn, ở Khương Thượng, Đô đốc Đông giáng cho địch một đòn chí mạng.

Vậy là Vua Quang Trung chờ đợi sự phối hợp với Đô đốc Đông. Điểm quyết chiến chiến lược

lúc này là cứ điểm Khương Thượng. Người vung đại đao kết liễu cuộc đời quân xâm lược là Đô đốc Đông. Khương Thượng thất thủ dẫn đến Thăng Long thất thủ, Tôn Sĩ Nghị bỏ chạy; tập đoàn cứ điểm hùng mạnh nhất là Ngọc Hồi lúc này quân tướng đã hoảng loạn, không còn tinh thần chiến đấu ta đánh thắng rất dễ dàng. Sáng mừng Năm ta tấn công. Đội kỵ binh của địch vừa thấy voi chiến của ta đã “hốt hoảng hí lên rồi chạy lồng trở lại, giẫm đạp lên nhau”. Địch phải rút vào thành [7, tr. 242].

Cũng trong ngày mừng Năm, ta tấn công đợt 2. Địch bỏ thành chạy về Thăng Long. Đội quân voi của Vua và của Đô đốc Bảo từ phía tây nam xốc tới ép đạo kỵ binh của địch vào Đầm Mực. Địch phải đầu hàng.

Chỗ này ta thấy sự quyền biến trong nghệ thuật quân sự của Vua Quang Trung được xếp vào hạng thiên tài.

“Đô đốc Đông đánh thọc sườn

Binh đâu như thể trên trời sập vô”.

Từ Tam Điệp, theo đường thượng đạo qua Phố Cát, Thiên Quan, Chương Đức, tiến lên Khương Thượng. Ở đây, Ông đã cùng quân dân Hà Tây, cũng là những người đồng hương, đánh “trận rồng lửa”, chớp nhoáng, từ canh tư đến canh năm đã hạ được đồn Khương Thượng.

Đêm mừng Bốn Tết, Đô đốc Đông đánh vào đồn Nam Đồng, phía tây Thăng Long. Tôn Sĩ Nghị vừa nghe Khương Thượng thất thủ, lại nghe Nam Đồng thất thủ, chỉ biết la to lên “binh gì mà như từ trên trời ập xuống, từ dưới đất chui lên” thế rồi Tôn Sĩ Nghị không kịp mặc áo giáp, ngựa không kịp thắng yên cương tốc chạy qua cầu phao về bên bờ kia của sông Hồng. Quân các trại cũng tháo chạy, tranh nhau qua cầu, cầu sập, bị chết rất nhiều [1, tr. 134].

Mấy vạn tàn binh vượt sông Hồng lại bị Đô đốc Tuyết, Đô đốc Lộc chặn đánh, địch chỉ biết cầm đầu chạy, “về đến Trung Quốc chỉ độ ba bốn chục tên mà thôi” [1, tr. 246]. Không tính được việc tập kết quân để chống lại ta.

Bại binh chạy lại loan tin ta sẽ đánh sang Tàu cho nên “những dân Tàu ở gần Lạng Sơn sợ khiếp, đàn ông, đàn bà dắt díu nhau mà chạy, từ cửa ải về mé Bắc hơn mấy trăm dặm, tình không nghe thấy tiếng một người nào?” [1, tr. 134].

“Hàng binh nuôi dưỡng, chăm lo

Vua Càn Long cảm mến, ân cần bang giao”.

Trưa mừng Năm Tết Kỷ Dậu, Vua Quang Trung vào Thăng Long, hạ lệnh chiêu an “phàm những người Tàu trốn tránh ở đâu ra thú tội đều được cấp cho áo mặc, lương ăn” [1, tr. 134].

Vua đã cho nuôi dưỡng hàng vạn tù binh Mãn Thanh. Cho thu nhật xác, chôn cất, lập đàn cúng tế, sai Vũ Huy Tấn soạn văn tế, có đoạn:

“Nay ta

Sai thu nhật xương cốt chôn vùi

Bảo lập đàn bên sông cúng tế

Lòng ta thương chẳng kể người phương Bắc

Xuất của kho mà đắp điểm đóng xương khô

Hồn các người không vợ vẫn ở trời Nam, hãy

lên đường mà quay về nơi hương chí

Nên kính ngưỡng ta đây là chủ, chan chứa lòng thành

Nhưng mong sao đáp lại đạo trời dạt dào lẽ sống”.

Việc làm “lấy chí nhân thay cường bạo, lấy đạo nghĩa thắng hung tàn” đó của Vua Quang Trung đã làm cho Vua Càn Long rất thương mến: đã cho sứ giả vào tận Phú Xuân phong vương cho Vua và ân cần mời Vua sang Tàu dự lễ mừng thọ 80 tuổi của Vua Càn Long. Càn Long là vị vua tài năng, ở ngôi vua 60 năm, yêu mến Vua Quang Trung cũng là người tài năng xuất chúng, điều này được giải thích là “đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”, sự đồng cảm của những tâm hồn vĩ đại.

Đoàn sứ giả 150 người do Vua giả Phạm Công Trị dẫn đầu sang Yên Kinh triều kiến Vua Càn Long. Vua giả mà Vua Càn Long tưởng là Vua thật được “vời đến châu ở Nhiệt Hà, cho vào làm lễ ôm gối, như là tình cha con một nhà, và cho ăn yến với các thân vương” [1, tr. 136].

Vua Càn Long tiếp đãi nồng hậu đoàn sứ giả Đại Việt: mỗi ngày chi phí 4000 lạng bạc, tổng chi cho đến khi đoàn về lên đến 800.000 lạng bạc. Vua Càn Long làm thơ về sứ bộ của ta có câu “Sơ kiến hồn như cự thức thân” (mới gặp mà như đã rất thân).

Vua Quang Trung dự định đòi lại đất Lương Quảng, nhưng có người cho rằng thực sự Vua làm công việc “giương Bắc đánh Nam”.

Thắng giặc ngoại xâm, Vua chăm lo phát triển giáo dục, kinh tế, quốc phòng, buôn bán

trong nước, ngoài nước, có chính sách về tôn giáo rất tiến bộ, không cấm đạo Thiên Chúa, bảo tồn và phát triển chữ Nôm, lập Viện Sùng Chính, chống Nguyễn Ánh đang được Tây phương giúp đỡ... Cận thân tâu với Vua là Nguyễn Ánh có tàu đồng, đại bác, súng tay, rất mạnh, Vua trả lời là “đối với bọn đó ta đánh một trận là xong”. Quá tiếc thương thay, năm 1792 Vua mất lúc 39 tuổi, chưa hoàn thành nhiều việc lớn, triều đại Tây Sơn bước vào giai đoạn suy tàn.

#### 4. Bài học cho hôm nay

Qua các trận chiến do vua Quang Trung cầm binh cũng như qua trận đại chiến và đại thắng quân Thanh năm 1789 cho ta thấy tài cầm binh xuất sắc của người anh hùng áo vải. Cũng qua đó, nhiều bài học về nghệ thuật quân sự cũng được đúc kết.

Thứ nhất, đó là bài học biết người biết ta trong chiến trận và dùng người đúng chỗ. Trong binh pháp hay nghệ thuật quân sự, việc nắm rõ điểm mạnh, điểm yếu của quân ta cũng như quân địch được xem là một yêu cầu tất yếu nếu muốn giành được thắng lợi trong cuộc chiến. Thông tin về địch và ta như vậy được ông cha ta đúc kết lại thành câu thành ngữ: “biết mình, biết ta trăm trận trăm thắng”. Tuy nhiên, không phải nhà cầm quân nào cũng vận dụng một cách đúng đắn và sáng tạo nguyên lý này. Nói một cách khái quát, biết mình, biết ta ở đây chính là biết được số lượng binh lính là bao nhiêu? Đặc điểm đội quân này được tạo nên từ những thành phần nào? Quân lính có được huấn luyện tốt hay không? Tinh thần chiến đấu ra sao? Điểm mạnh trong hợp đồng tác chiến là gì? Thông thạo địa hình hay không? Nếu nắm rõ được điều này và vận dụng một cách hợp lý, sáng tạo thì ưu thế trên chiến trường và khả năng chiến thắng sẽ tăng gấp bội. Nhìn lại trận chiến của Vua Quang Trung, ta thấy Vua đã vận dụng tốt nguyên lý này. Còn về bài học về việc dùng người đúng chỗ thì việc giao cho tướng Đặng Tiến Đông dẫn đầu một đạo quân tiến đánh quân địch theo đường bộ một cách chớp nhoáng tại vùng quê hương ông là một minh chứng rõ ràng.

Thứ hai, đó là bài học về hành quân thần tốc. Có lẽ trong lịch sử quân sự Việt Nam, cuộc hành quân thần tốc của quân Tây Sơn từ Phú Xuân ra Thăng Long. Chỉ trong một thời gian ngắn mà một

đội quân di chuyển bằng sức người lại có thể đi một quãng đường dài trong thời tiết lạnh của mùa Đông quả là một kì tích. Việc đoàn quân này hành quân bằng phương pháp nào vẫn là một ẩn số của lịch sử, tuy nhiên việc quân Tây Sơn có mặt một cách nhanh chóng từ một nơi cách xa hàng trăm cây số là có thật. Chính yếu tố đặc biệt bất ngờ này đã góp phần rất lớn vào chiến thắng của trận đánh. Và ở đây ta không thể nào phủ nhận tài năng của Vua Quang Trung khi đã tìm ra được cách thức để một đội quân di chuyển hiệu quả góp phần cho thắng lợi cuối cùng.

Thứ ba, đó là bài học về việc sử dụng khổ nhục kế. Trong chiến trận, chiến tranh tâm lí cũng là một nghệ thuật. Việc tỏ ta yếu thế, chủ động hạ mình, đề cao đối phương để đối phương mất cảnh giác, mất phòng bị để ta tiến công tiêu diệt cũng là một nghệ thuật trong binh pháp. Và Vua Quang Trung đã vận dụng một cách tuyệt vời nghệ thuật này. Đó là việc sai người đưa thư xin hàng, sau đó làm cho Tôn Sĩ Nghị phải trúng kế.

Thứ tư, đó là bài học về tận dụng khí hậu thời tiết trong chiến trận. Trên chiến trường, thời tiết, khí hậu là các yếu tố có tác động rất lớn đối với việc triển khai lực lượng và tổ chức chiến đấu, nhất là trong thời kì chiến tranh chủ yếu dựa vào sức người. Cho nên, việc nắm vững thời tiết, khí hậu trong cuộc chiến cũng góp một phần lớn vào sự thành hay bại của trận chiến. Việc cương quyết chỉ huy đô đốc Tuyết và đô đốc Lộc chỉ huy hai đạo quân vượt biển ra Bắc trong mùa Đông với các đợt gió mùa Đông Bắc thổi ngược từ Bắc vào Nam là một ví dụ. Xuất phát từ kiến thức cũng như kinh nghiệm của bản thân và các vị tướng lĩnh, bô lão mà Vua biết rằng, đến ngày khởi hành sẽ có một luồng gió thổi ngược từ Nam ra Bắc đã giúp cho đội quân của ta đến nơi kịp lúc. Thật là một trận đánh với quá nhiều bài học quý.

#### 5. Kết luận

Năm 1789, Vua Quang Trung với quân số ít hơn gấp 3 lần đã đại phá quân Thanh chỉ trong thời gian năm ngày. Thắng lợi của Vua đã mang lại nhiều đóng góp rất lớn cho binh pháp Việt Nam về rất nhiều phương diện: biết người biết ta, hành quân thần tốc, lên ngôi vua để tập hợp binh tướng, thông thiên văn, địa lý, sử dụng nhân tài, khổ nhục kế, sử dụng gián điệp... Trong trận

chiến Rạch Gầm – Xoài Mút, Vua đã sử dụng hàng loạt mưu kế trong đó có việc dựa theo hướng gió, nước lớn, rông, trời sáng - tối... để tiêu diệt toàn bộ quân Xiêm. Cận thần nói với Vua rằng, quân Pháp giúp Nguyễn Ánh có tàu đồng, súng đại bác, ta chống không lại. Vua bảo rằng cứ yên tâm “Ta đánh một trận là xong hết”. Nhưng, Vua không đánh. Vua để lại một khoảng trống trong binh pháp Việt Nam. Ta mất đi cơ hội học hỏi từ Vua các trận hải chiến để rồi mất nước về tay

người Pháp, ngày nay chịu nhiều thiệt hại trên Biển Đông. Qua trận thủy chiến Rạch Gầm – Xoài Mút hậu nhân có thể đoán rằng Vua đánh tan giặc trên Biển Đông trong mùa bão? Thiết nghĩ, trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động nhanh chóng và khó lường như hiện nay, nhất là tình hình căng thẳng trên biển đảo, nhắc lại bài học của cổ nhân để củng cố lòng tin, ôn lại những bài học của cha ông để vững vàng hơn trong mọi tình huống cũng là một việc có ý nghĩa./

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Trần Trọng Kim (1972), *Việt Nam sử lược, Tập 2*, NXB Trung tâm học liệu, Bộ Giáo dục, Sài Gòn.
- [2]. Ngô Gia Văn Phái (2014), *Hoàng Lê Nhất thống chí*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [3]. Nhóm giáo sư & sinh viên Đại học Sài Gòn (1971), *Tập san sử địa 1966-1975: Số 21 - 200 năm phong trào Tây Sơn*, NXB Khai Trí, Sài Gòn.
- [4]. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2006), *Đại Nam liệt truyện Tập 1 & 2*, NXB Thuận Hóa.
- [5]. Quốc Sử Quán triều Nguyễn (2007), *Đại Nam thực lục – Viện sử học dịch* (10 tập), NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [6]. Trương Hữu Quýnh, Phan Đại Doãn, Nguyễn Cảnh Minh (1997), *Đại cương Lịch sử Việt Nam*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Khắc Thuần (2000), *Danh tướng Việt Nam - Tập 3*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

## KING QUANG TRUNG ROUTED THE QING TROOPS IN 1789 SPRING AND THE EXPERIENCES FOR TODAY

### Summary

In military history and the history of the dynasties in Vietnam, King Quang Trung - Nguyen Hue has always been considered a hero having talent for dispatching forces. His art of commanding troops were soon revealed through victories, especially the rout over the Qing invaders in 1789 rose his fame as one of the preeminent military leaders. The victory has left for today's generation many lessons on how to fight off alien forces, even those who are more powerful than us by many times. It is certain that those lessons still remain valuable in the new circumstances for every Vietnamese.

Keywords: King Quang Trung, Qing troops, tactics.